

Số: 176/2024/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 664/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

Bị đơn: Chị **Thạch Thị Ngọc C**, sinh năm 1995

Địa chỉ: **ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Thạch T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị **Thạch Thị Ngọc C** và anh **Thạch T** đồng ý trả cho chị **Trần Thị Mỹ N** số tiền nợ hui chết 299.030.000đồng (hai trăm chín mươi chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), chị **N** không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Thạch Thị Ngọc C** và anh **Thạch T** mỗi người tự nguyện chịu 3.737.800đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng), nhưng anh **T** là người dân tộc Khmer sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và anh **T** có đơn xin miễn án phí. Nên anh **T** được miễn phần án phí mà anh **T** phải chịu là 3.737.800đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Chị **Trần Thị Mỹ N** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị **Trần Thị Mỹ N** số tiền tạm ứng án phí mà chị **N** đã nộp là 7.600.000đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003441 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phú Hiệp